

Bản án số: 574/2024/DS-PT  
Ngày 12-11-2024  
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Bích Diệp;  
Ông Nguyễn Trung Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 426/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 419/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ B, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên hệ: tổ G, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Phạm Đỗ Thùy L, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ A, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: thửa đất số 1053 – 1054, tờ bản đồ số 47, đường số E, tổ A, khu phố C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024), có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Tuyết M1; sinh năm 1975; địa chỉ: tổ E, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

**- Người kháng cáo:** bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà M là bà Phạm Đỗ Thùy L thống nhất trình bày:

Do quen biết với bà M1, bà M có tham gia dây hụi do bà M1 làm chủ hụi. Bà M tham gia một phần hụi trong dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, dây hụi này có 11 phần hụi. Mở ngày 08/02/2022 kết thúc ngày 08/12/2022. Dây hụi này được khai 10 lần còn lần cuối cùng vào ngày 08/12/2022 là đến lượt bà M nhận, số tiền bà M nhận là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến lượt bà M hốt hụi thì bà M1 bị vỡ hụi nên không giao tiền hụi cho bà M. Do đó, bà M có thỏa thuận với bà M1 chỉ lấy số tiền gốc đã góp hụi là 42.800.000 đồng, giấy chốt hụi là do bà M1 ghi lại cho bà M. Khi ghi giấy chốt hụi thì bà M1 có trả cho bà M số tiền 10.000.000 đồng. Bà M1 còn nợ lại số tiền 32.800.000 đồng. Do đó, bà M yêu cầu bà M1 trả lại số tiền gốc là 32.800.000 đồng và tiền lãi từ ngày 09/02/2023 đến ngày 09/5/2024 với số tiền lãi tạm tính là 4.100.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1 trình bày:

Bà M1 thừa nhận bà M có tham gia dây hụi do bà M1 làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, có 11 phần hụi, mở ngày 08/3/2022 đến tháng 01/2023 (chứ không phải là từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 như nguyên đơn trình bày). Bà M là người hốt cuối cùng với số tiền gốc đã góp hụi là 42.800.000 đồng. Giấy chốt hụi do nguyên đơn cung cấp là do bà M1 ghi. Khi chốt hụi thì bà M1 trả cho bà M số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 32.800.000 đồng. Sau đó, bà M1 có trả thêm cho bà M số tiền 10.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại số tiền 22.800.000 đồng. Khi bà M1 trả số tiền 10.000.000 đồng thì không lập biên bản giao nhận tiền và cũng không có chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền này cho bà M. Do đó, bà M1 chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 22.800.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 32.800.000 đồng và số tiền lãi 4.100.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Tuyết M1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 32.800.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) và số tiền lãi 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2024, bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M là bà Phạm Đỗ Thùy L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn thừa nhận nguyên đơn có tham gia dây hụi do bị đơn làm chủ hụi và giấy ghi hụi do chính bị đơn ghi; nguyên đơn thừa nhận số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn theo giấy ghi hụi là 32.800.000 đồng, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn kháng cáo cho rằng sau khi chốt hụi, bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên đến tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ là 32.800.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi chậm trả: Do bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Nguyễn Tuyết M1 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000360 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Mộng Tuyết**